

Số: 45/BC-BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**DỰ ÁN LUẬT VIỄN THÔNG (SỬA ĐỔI)**  
(Kèm theo Tờ trình số 172/TTr-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023)

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng bản đánh giá tác động TTHC và vấn đề bất cập tổng quan**

Luật Viễn thông được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 23/11/2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2010, đã tác động trực tiếp, tích cực đến sự phát triển nhanh, bền vững cơ sở hạ tầng và dịch vụ viễn thông; đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu của phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; thúc đẩy cạnh tranh, từng bước hoàn thiện thị trường viễn thông Việt Nam phát triển lành mạnh, bình đẳng và hội nhập quốc tế; mang lại ngày càng nhiều lợi ích hợp pháp hơn cho người dân và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động viễn thông; nâng cao và khai thác hiệu quả tài nguyên viễn thông; tăng thu cho ngân sách nhà nước; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước về viễn thông trong điều kiện hội tụ của công nghệ và dịch vụ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Luật Viễn thông đã bộc lộ một số điểm không còn phù hợp cần được điều chỉnh để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác thực thi cũng như đáp ứng xu thế phát triển mới, trong đó có những tồn tại, hạn chế liên quan đến các thủ tục hành chính. Theo đó, điều kiện cấp phép, hình thức cấp phép cho các doanh nghiệp viễn thông hiện nay chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng doanh nghiệp xin cấp phép cũng như loại giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, chưa được phân loại theo tính chất của mạng, dịch vụ viễn thông; điều kiện cấp phép chưa phù hợp, chưa đảm bảo mục tiêu phổ cập dịch vụ đối với doanh nghiệp được cấp phép, cụ thể như sau:

Hiện nay, các doanh nghiệp xin cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông đối với một số loại hình dịch vụ gặp phải gánh nặng về thủ tục hành chính dẫn đến nhiều nội dung không liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ vẫn

phải đưa vào hồ sơ và việc thẩm định mất thời gian, gây lãng phí nguồn lực, tốn kém chi phí của doanh nghiệp lập hồ sơ cũng như nguồn lực thẩm định giấy phép.

Bên cạnh đó, hiện vẫn còn tình trạng các dịch vụ viễn thông được cung cấp không đồng đều ở các khu vực theo giấy phép cấp cho doanh nghiệp. Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp xin cấp giấy phép thiết lập hạ tầng mạng chỉ tập trung đầu tư vào những khu vực kinh doanh hiệu quả, thuận lợi (lựa chọn khu vực kinh doanh có lợi nhuận cao như tại các thành phố lớn, khu đô thị, trên cùng địa bàn chỉ lựa chọn triển khai tại các quận, huyện có lượng khách hàng sử dụng dịch vụ tốt mang lại doanh thu cao), không triển khai đầu tư cung cấp phổ cập dịch vụ theo phạm vi quy định tại giấy phép được cấp. Việc này dẫn đến tình trạng có thể trên cùng một tỉnh/thành phố nhưng có quận/huyện hoặc phường xã có dịch vụ, lại có những quận/ huyện hoặc phường xã không có dịch vụ. Một số doanh nghiệp có giấy phép thiết lập mạng phạm vi toàn quốc (63 tỉnh) hay phạm vi khu vực (20-30 tỉnh) nhưng chỉ triển khai một số ít tỉnh thành.

Việc cam kết triển khai mạng lưới thông qua bằng số tiền cần phải đầu tư đã đảm bảo được doanh nghiệp tham gia thị trường phải có năng lực tài chính nhất định nhưng chưa thực hiện được mục tiêu về tiến độ triển khai mạng, phổ cập dịch vụ tới tất cả các tỉnh thành được cấp phép. Ngoài ra, do giá thiết bị viễn thông giảm theo thời gian nên việc cam kết bằng tiền chưa phản ánh được thực chất của mục tiêu quản lý nhà nước là cung cấp dịch vụ nhanh với chất lượng tốt tới mọi khu vực được cấp phép.

Nguyên nhân của các vấn đề bất cập nêu trên bắt nguồn từ việc cơ chế cấp giấy phép chưa phù hợp. Hiện nay, điều kiện cấp phép có sự phân biệt giữa 02 loại hình giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng và giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông (giấy phép thiết lập mạng có thêm điều kiện về vốn pháp định và cam kết đầu tư phân biệt với từng loại mạng viễn thông so với giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông), tuy nhiên, thủ tục cấp phép, hồ sơ, quy trình xử lý hồ sơ đều được thực hiện như nhau, không phân biệt theo loại giấy phép, loại mạng viễn thông và loại hình dịch vụ. Các doanh nghiệp xin giấy phép đều phải chuẩn bị hồ sơ với phương án kỹ thuật, phương án kinh doanh trong 5 năm đầu phức tạp, phải gửi 05 bộ hồ sơ đến cơ quan quản lý chuyên ngành viễn thông, chờ 15 ngày để thẩm định và cấp giấy phép. Hình thức cấp phép như vậy chưa phù hợp với từng loại giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông cũng như từng loại mạng, dịch vụ cung cấp, có nhóm yêu cầu hồ sơ, thủ tục phức tạp hơn mức cần thiết, có nhóm lại thiếu các tiêu chí cụ thể với từng loại mạng khi thiết lập

mạng. Bên cạnh đó, điều kiện cấp phép là cam kết đầu tư chưa phù hợp, chưa đảm bảo mục tiêu phổ cập dịch vụ đối với doanh nghiệp được cấp phép, nhiều doanh nghiệp xin cấp giấy phép thiết lập hạ tầng mạng chỉ tập trung đầu tư vào những khu vực kinh doanh hiệu quả, thuận lợi; quy định điều kiện vốn pháp định không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Cụ thể, theo quy định của pháp luật hiện nay, điều kiện, hình thức, quy trình cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông được thực hiện như sau:

(1) Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng:

Điều kiện cấp phép được quy định tại Khoản 2 Điều 36 và hướng dẫn chi tiết tại Điều 19, 20, 21 Nghị định 25/2011/NĐ-CP, theo đó mức vốn pháp định và cam kết đầu tư có sự phân biệt với từng loại mạng viễn thông khác nhau, tuy nhiên, các điều kiện cấp phép khác là như nhau với tất cả các loại mạng viễn thông. Thủ tục cấp phép, quy trình xử lý hồ sơ cũng là như nhau, không phân biệt loại mạng viễn thông đề nghị cấp phép. Trên thực tế, các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông mặt đất có sử dụng tài nguyên viễn thông như tần số, mạng viễn thông vệ tinh cần phải có độ phức tạp cao hơn, trường hợp cần thiết phải xin ý kiến nhiều Bộ ngành nên đòi hỏi thời gian thẩm định nhiều hơn so với các hồ sơ khác.

(2) Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông:

Điều kiện cấp phép được quy định tại Khoản 1 Điều 36 là như nhau đối với giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cấp cho doanh nghiệp có hoặc không có hạ tầng mạng, có hoặc không sử dụng tài nguyên viễn thông. Trên thực tế, đối với một số loại hình dịch vụ viễn thông phải tuân thủ các quy chuẩn, giá dịch vụ đã cạnh tranh nên yêu cầu thẩm định chỉ cần đơn giản; một số dịch vụ cần thiết phải quản lý nhưng có thể không cần phải thẩm định cấp phép, chỉ cần thông báo với cơ quan quản lý nhà nước. Thủ tục cấp phép và quy trình xử lý hồ sơ hiện nay là như nhau, không phân biệt loại hình dịch vụ, tính chất, mức độ cần quản lý khi gia nhập thị trường của dịch vụ xin cấp giấy phép dẫn đến gánh nặng cho doanh nghiệp, tạo ra việc quản lý nhiều hơn mức cần thiết.

Bên cạnh đó, trên thực tế, quy định về điều kiện cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng là mức cam kết đầu tư chưa phù hợp với giá thành hệ thống thiết bị hiện tại, chưa đảm bảo mục tiêu phổ cập dịch vụ, dẫn đến việc các doanh nghiệp không thực hiện được đúng cam kết hoặc chỉ lựa chọn đầu tư vào những địa điểm có lợi nhuận cao, tạo nên sự bất cập về vùng phủ của dịch vụ như đã nêu ở trên. Cần phải thay đổi cũng như phải tăng định chế của Nhà nước với các doanh nghiệp thiết lập hạ tầng mạng.

Vì vậy, việc điều chỉnh các quy định về cấp phép kinh doanh viễn thông để đảm bảo các mục tiêu quản lý Nhà nước cũng như phù hợp với các loại mạng, dịch vụ xin cấp phép khác nhau là hết sức cần thiết, đồng thời, cần thể hiện được yêu cầu về nghĩa vụ triển khai mạng của doanh nghiệp được cấp phép.

## **2. Mục tiêu chung**

Mục tiêu chung của việc dự kiến sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính là:

- Thể chế hóa đầy đủ, đúng chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước trong hoạt động viễn thông, phát triển hạ tầng viễn thông và các hạ tầng tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế số, xã hội số. Huy động các thành phần kinh tế có đủ năng lực tham gia xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số quốc gia.

- Khắc phục những vấn đề vướng mắc về thể chế, những lỗ hổng chính sách, những bất cập trong các quy định của Luật Viễn thông 2009 và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động viễn thông gây hạn chế quá trình phát triển. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của Luật này với hệ thống pháp luật, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định, những nội dung phù hợp với thực tiễn đã ổn định, đang phát huy hiệu quả tại Luật Viễn thông 2009 và văn bản quy định chi tiết luật.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, chồng chéo, loại bỏ các quy định không còn phù hợp.

- Thể chế hóa các chủ trương chính sách của Đảng, nội luật hóa các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Nghiên cứu các xu hướng, kinh nghiệm quốc tế về chính sách liên quan đến hoạt động viễn thông để điều chỉnh kịp thời các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn và có tính dự báo.

## **3. Dự kiến các TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung bãi bỏ**

So với Luật Viễn thông năm 2009 thì dự án Luật Viễn thông sửa đổi về cơ bản vẫn kế thừa từ Luật hiện hành nhưng có chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp với những nội dung chính sách mới và cơ bản vẫn kế thừa các quy định thủ tục hành chính (TTHC) đang thực hiện hiệu quả, bên cạnh đó, để đảm bảo mục tiêu quản

lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, dự thảo Luật đã bỏ quy định về thủ tục cấp Giấy phép viễn thông và tách bạch, quy định cụ thể thủ tục cấp từng loại giấy phép viễn thông, cụ thể như sau:

- Các TTHC quy định mới:

- (1) Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng;
- (2) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng;
- (3) Gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng;
- (4) Cấp mới Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng;
- (5) Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng;
- (6) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng;
- (7) Gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng;
- (8) Cấp mới Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng;
- (9) Cấp mới Giấy phép nghiệp vụ viễn thông;
- (10) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nghiệp vụ viễn thông;
- (11) Gia hạn Giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

Các TTHC bãi bỏ:

- (1) Cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- (2) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- (3) Gia hạn Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- (4) Cấp lại Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- (5) Cấp mới Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- (6) Cấp lại giấy phép viễn thông (Áp dụng đối với cấp phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng, cấp phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông, cấp phép lắp đặt cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam; Không áp dụng đối với cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông quy định tại Thông tư 12/2013/TT-BTTTT).

Các TTHC dự kiến quy định trong dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) về cơ

bản được xây dựng dựa trên cơ sở rà soát các quy định hiện hành tại Luật Viễn thông năm 2009; Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 13/5/2013 về hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông;.... Đồng thời, căn cứ từ thực tế quản lý nhà nước lĩnh vực này, các TTHC nêu trên khi được đưa vào dự án Luật đều có sự đánh giá, nghiên cứu nhằm mục tiêu tường minh hóa, đơn giản hóa TTHC.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới**

Các TTHC dự kiến ban hành mới trong nội dung dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) chỉ quy định một vài bộ phận cấu thành của TTHC như: Tên, yêu cầu điều kiện, đối tượng thực hiện, kết quả thực hiện... các bộ phận khác còn lại của TTHC như: Trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết... đã được dự án Luật giao cho Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết. Vì vậy, trong báo cáo này Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ thực hiện việc đánh giá tác động về sự cần thiết ban hành quy định TTHC và đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp của đối với một số các bộ phận của TTHC được quy định tại dự án Luật. *(Có biểu mẫu đánh giá kèm theo).*

#### *1.1. Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

##### **a) Sự cần thiết của TTHC**

- Để tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật về viễn thông hiện nay. Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, trong đó có các nội dung liên quan đến công tác cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng hiện nay.

- Để bảo đảm tối ưu lợi ích của nhà nước và của người sử dụng; bảo đảm công bằng, minh bạch trong công tác cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng; bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông; bảo đảm

mục tiêu quản lý viễn thông tại thời điểm cấp phép; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

#### b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

#### c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

#### d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

### *1.2. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

#### a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ

chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

*1.3. Thủ tục Gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá



về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

#### c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

#### d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

### *1.4. Thủ tục Cấp mới Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

#### a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

#### b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật

hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

*1.5. Thủ tục Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng*

a) Sự cần thiết của TTHC

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC được đề xuất tại dự án Luật về cơ bản kế thừa các quy định pháp luật hiện hành và trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện thủ tục cấp phép viễn thông trong thời gian qua. Vì vậy, các biện pháp, thủ tục đưa ra tại dự án Luật cơ bản phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay, giúp hoàn thiện thể chế trong công tác này.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật quy định về hiệu lực của giấy phép; hình thức cấp giấy phép là cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký; yêu cầu điều kiện và giao cho

Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, quy định chi tiết thủ tục TTHC. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ, phù hợp với chủ trương của của Luật khi giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ sửa đổi, bổ sung một số bộ phận của TTHC, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

*1.6. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các

hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

### *1.7. Thủ tục Gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký,

căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

### *1.8. Thủ tục Cấp mới Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép riêng, cấp phép nhóm, đăng ký), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp

phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

### *1.9. Thủ tục Cấp mới Giấy phép nghiệp vụ viễn thông*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp mới giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp mới giấy phép nghiệp vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về tên của TTHC; điều kiện và hình thức cấp giấy phép viễn thông (cấp phép nhóm), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung

của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

#### *1.10. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép nghiệp vụ viễn thông*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nghiệp vụ viễn thông

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nghiệp vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (cấp phép nhóm), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện,

hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

### *1.11. Thủ tục Gia hạn Giấy phép nghiệp vụ viễn thông*

Dự thảo Luật mới chỉ quy định tên, điều kiện thực hiện TTHC... những bộ phận khác sẽ được quy định tại văn bản QĐ chi tiết và sẽ được đánh giá sau.

#### a) Sự cần thiết của TTHC

- Nhằm quản lý chặt chẽ, thiết lập và vận hành thống nhất trên phạm vi cả nước các quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cấp gia hạn giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

- Để tiếp tục hoàn thiện các quy định về TTHC, tạo cơ chế, chính sách khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện TTHC cấp gia hạn giấy phép nghiệp vụ viễn thông hiện nay.

- Đảm bảo thủ tục hành chính công khai, minh bạch tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia theo đúng quy định tại Luật.

#### b) Tính hợp lý của TTHC

Các biện pháp, TTHC tại dự án Luật đề xuất trên cơ sở tổng kết, đánh giá về việc thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép viễn thông trong thời gian qua và đưa ra các quy định cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

#### c) Tính hợp pháp của TTHC

Dự án Luật sửa đổi quy định về thời gian có hiệu lực của giấy phép; các hình thức cấp giấy phép viễn thông (Cấp phép nhóm), căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân; yêu cầu điều kiện cấp phép và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Các quy định không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với các TTHC khác; đồng thời phù hợp với thẩm quyền quy định của Chính phủ.

Dự án Luật đề xuất các quy định TTHC đều phù hợp với quy định chung của Hiến pháp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều ước quốc tế.

#### d) Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục:

Dự án Luật chỉ quy định một số bộ phận của TTHC như về điều kiện, hình thức cấp giấy phép, vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC ở văn bản quy định chi tiết đối với TTHC này.

## **2. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ**



Dự án Luật dự kiến bãi bỏ 06 TTHC. Lý do: dự án Luật sửa đổi các quy định về cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông, bao gồm có hạ tầng mạng và không thiết mạng. Do đó, Doanh nghiệp không cần thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông. Lợi ích chi phí tuân thủ các TTHC được cắt giảm khi bãi bỏ như sau (cụ thể theo Biểu mẫu số 04 kèm theo):

(1) Cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông:

Việc bãi bỏ TTHC cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông đã cắt giảm được 127.679.410 đồng/năm với số lượng đối tượng tuân thủ trong 1 năm là 20 doanh nghiệp.

(2) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Việc bãi bỏ TTHC cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông đã cắt giảm được 17.049.323 đồng/năm với số lượng đối tượng tuân thủ trong 1 năm là 20 doanh nghiệp.

(3) Gia hạn Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Việc bãi bỏ TTHC cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông đã cắt giảm được 5.018.342 đồng/năm với số lượng đối tượng tuân thủ trong 1 năm là 05 doanh nghiệp.

(4) Cấp lại Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Việc bãi bỏ TTHC cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông đã cắt giảm được 1.552.387 đồng/năm với số lượng đối tượng tuân thủ trong 1 năm là 02 doanh nghiệp.

(5) Cấp mới Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Việc bãi bỏ TTHC cấp Giấy phép Kinh doanh dịch vụ viễn thông đã cắt giảm được 55.603.417 đồng/năm với số lượng đối tượng tuân thủ trong 1 năm là 10 doanh nghiệp.

(6) Cấp lại giấy phép viễn thông (Áp dụng đối với cấp phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng, cấp phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông, cấp phép lắp đặt cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa Việt Nam; Không áp dụng đối với cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông quy định tại Thông tư 12/2013/TT-BTTTT).

Giấy phép nghiệp vụ viễn thông được cấp thành nhiều bản, sao lưu tại cơ quan quản lý nhà nước và có nhiều hình thức giấy phép (bản giấy và bản điện tử). Từ khi quy định tại Luật Viễn thông năm 2009 đến nay, chưa có Doanh

nghiệp nào thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép nghiệp vụ viễn thông. Để đơn giản hóa TTHC, dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) đã tiến hành cắt giảm, bãi bỏ TTHC Cấp lại giấy phép viễn thông (Áp dụng đối với cấp phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng, cấp phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông, cấp phép lắp đặt cáp viễn thông trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam).

Việc bãi bỏ TTHC nêu trên sẽ cắt giảm được 746.794 đồng/năm với số lượng đối tượng tuân thủ dự kiến trong 1 năm là 01 doanh nghiệp.

### **III. LẤY Ý KIẾN**

Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi đăng website lấy ý kiến rộng rãi hồ sơ dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) cũng như gửi công văn lấy ý kiến các cơ quan, bộ ngành, hiệp hội, doanh nghiệp. Các ý kiến góp ý trong đó có ý kiến về các thủ tục hành chính đã được Bộ giải trình, tiếp thu đầy đủ trong Bảng tổng hợp các ý kiến giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự án Luật Viễn thông (sửa đổi).

Trên đây là Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KH-CN&MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, CVT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Phạm Đức Long**